

Mai Châu, ngày 18 tháng 01 năm 2021

Số: 01/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 19/10/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Mùa A C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền vay còn nợ: Anh Mùa A C và bà Trần Thị Minh H đều công nhận bà Trần Thị Minh H còn nợ anh Mùa A C số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc; 76.375.000 đồng tiền lãi và 8.700.000 đồng tiền chi phí phát sinh khác. Tổng cộng là **335.075.000** đồng.

b. Về thời hạn trả, phương thức trả nợ: Anh Mùa A C và bà Trần Thị Minh H thỏa thuận bà Trần Thị Minh H trả cho anh Mùa A C số tiền **335.075.000 đồng** và lãi phát sinh từ ngày 08/01/2021 đến ngày bà Trần Thị Minh H thực tế trả hết nợ cho anh Mùa A C, hạn trả cuối cùng vào ngày **08/3/2021**, phương thức trả 01 lần.

*Kể từ khi đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về*

*lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

c. Về án phí: Anh Mùa A C và bà Trần Thị Minh H thỏa thuận bà Trần Thị Minh H nộp theo quy định của pháp luật là 8.377.000 đồng. Trả lại cho anh Mùa A C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.125.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007363 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lò Văn Dân**